

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày: 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hồ Lân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Đại Nghĩa**

2. Ông **Nguyễn Đức Bằng**

- *Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hải* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thái* - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, theo quyết hoãn phiên tòa số: 06/2018/HSST-QĐ ngày 20/01/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** - sinh năm: 1997 tại Cần Thơ; HKTT: Ấp N, xã N, huyện P, tp.Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 362481725, cấp ngày 23/01/2013, nơi cấp: Công an Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/12/2017, bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị tạm giam ngày: 10/08/2017.

2. Họ và tên: **Danh T** - sinh năm: 1994 tại Kiên Giang; HKTT: 148 ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 371598018, cấp ngày 17/06/2014, nơi cấp: Công an Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Danh P, sinh năm: 1971 và bà: Thị Kim H, sinh năm: 1975; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày: 16/10/2017.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** - sinh năm: 1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272017629, cấp ngày 16/05/2016, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1957 và bà: Trịnh Thị M, sinh năm: 1957; có vợ: Lâm Thị M, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2017.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

Anh Đinh Quyết C **sinh năm 1973**

Nơi cư trú: Số 68E/12, tổ X, KPX, P.T, tp.B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lâm Thị M **sinh năm 1990**

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ, Thạch Nghĩa T, Nguyễn Văn H và Danh T là công nhân bốc xếp của công ty TNHH HV nên được Công ty TNHH HV đưa bốc xếp hàng hóa cho Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi R Đồng Nai tại khu công nghiệp D thuộc xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Vào sáng ngày 09/3/2017, sau khi bốc xếp hàng hóa cho khách hàng của Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi R Đồng Nai, Nguyễn Đức T đã có hành vi xin tài xế lái xe chở cám tiền bồi dưỡng nhưng tài xế lái xe chở cám cho công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi R Đồng Nai từ chối và báo cho ông Đinh Quyết C là giám đốc Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi R Đồng Nai biết những hành vi những nhiễu của T. Ông Đinh Quyết C gọi Nguyễn Đức T lên phòng làm việc, yêu cầu T ra khỏi công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi R Đồng Nai để chờ Công ty HV lên giải quyết vụ việc. Do được biết Nguyễn Đức T bị ông C đuổi ra khỏi công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi R Đồng Nai nên Nguyễn Văn Đ, Thạch Nghĩa T, Nguyễn Văn H và Danh T bỏ việc làm rồi đi về nhà của Nguyễn Đức T ở ấp H, xã H, huyện T ngồi uống rượu cho đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn Đ cùng với Thạch Nghĩa T, Nguyễn Văn H và Danh T rủ nhau đến quán bida ở khu vực ngã ba S thuộc huyện T để đánh bida. Tại đây, Nguyễn Văn Đ rủ Thạch Nghĩa T, Nguyễn Văn H và Danh T đến cổ phần thức ăn chăn nuôi R Đồng Nai tìm ông C đánh, đập phá tài sản của ông C để trả thù cho T và được T, H, T đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 60B8-055.64 chở Nguyễn Văn Đ ngồi sau cầm theo 01 cái búa, Danh T điều khiển xe mô tô biển số 51K2-6352 chở Thạch Nghĩa T đi đến khu vực Ngã 5 khu công nghiệp D, T mua 04 khẩu trang y tế đưa cho Đ, T, H đeo vào để tránh sự phát hiện của ông C. Sau đó Đ cùng với T, H, T đi đến trước cổng công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi R Đồng Nai thì thấy ông Đinh Quyết C điều khiển xe ô tô biển số 60A-182.03 từ trong Công ty đi ra đường DT 769 hướng QL 1A để về Biên Hòa. Đ phân công T chở T có nhiệm vụ cản đường cho xe ông C dừng lại để Đ cùng H đập phá xe ô tô. Khi đi đến khu vực đường ray xe lửa thuộc ấp L, xã X, huyện T thấy thuận dùng xe mô tô trên đường để cản nên ông C dừng xe lại, Đ cầm búa đi đến cầm búa đập nhiều cái vào kính chắn gió cửa trước bên trái của xe ô tô 60A-182.03 làm bể kính, hư hỏng cửa trước, cửa sau bên trái của xe ô tô. Sau đó, Danh T điều khiển xe mô tô biển số 60B8-055.64 chở Nguyễn Văn H đi tắt trong lô cao su để về xã H, còn Thạch Nghĩa T điều khiển xe mô tô biển số 51K2-6352 chở Nguyễn Văn Đ ngồi sau cầm 01 cục đá đuổi theo xe ông C để tiếp tục đập phá xe ông C. Khi đi đến ấp L, xã X, huyện T thì T điều khiển xe mô tô vượt bên trái chạy song song với xe ô tô 60A-182.03 của ông C. Đ ngồi sau cầm 01 cục đá ném từ hướng cửa trước bên trái vào trong xe ô tô 60A-182.03. T tiếp tục chở Đ về khu vực ấp N, xã B, huyện T nhặt 02 cục đá đuổi theo xe

ông C. Khi đi đến ấp H, xã H, huyện T, T điều khiển xe vượt và chạy trước xe ô tô 60A-182.03, Đ ngồi phía sau tiếp tục dùng 02 cục đá ném trúng nắp capo, kính chắn gió phía trước của xe ô tô 60A-182.03.

Ngày 10/3/2017, ông Đinh Quyết C giao nộp xe ô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và làm đơn tố cáo hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Nguyễn Văn Đ, Thạch Nghĩa T, Nguyễn Văn H và Danh T.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 296/KL-HĐĐG ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất kết luận: Kính cửa trước trái Gentra đã qua sử dụng, đồng chân trụ kính A trái, sơn chân trụ kính A trái, đồng cửa trước trái, sơn cửa trước trái, sơn cửa sau trái, đồng capo, sơn capo, kính chắn gió Gentra đã qua sử dụng, keo silicon Apollo A500, công tháo lắp kính, gioăng kính cửa trước trái Gentra, đã qua sử dụng có tổng giá trị thiệt hại là 10.195.300đ.

Bản cáo trạng số 92/CT.VKS-HS ngày 22-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Danh T và Nguyễn Văn H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Đối với bị cáo Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48, Điều 50, Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án trước, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

* Đối với bị cáo T: Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

* Đối với bị cáo H: Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Thạch Nghĩa T và Danh T đã tự nguyện bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô cho ông Đinh Quyết C số tiền 9.000.000đ, ông C đã nhận tiền, bãi nại trách nhiệm dân sự cho các bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái búa sắt, cán bằng gỗ; 01 cục đá có kích thước khoảng 4cm x 7cm là công cụ Nguyễn Văn Đ và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

+ Bị cáo Đ: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo T: Bị cáo rất ăn năn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, làm người công dân tốt cho xã hội.

+ Bị cáo H: Bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, sớm về lo cho gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 17 giờ 20 ngày 09/03/2017, tại, ấp L, thuộc xã X, và ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Văn Đ, Thạch Nghĩa, Nguyễn Văn H Và Danh T đã có hành vi sử dụng phương tiện là 02 xe mô tô biển số: 60B8-055.64 và 51K2-6352, 01 cái búa bằng sắt cán bằng gỗ và đá cục để đập, phá làm bể kính chắn gió phía trước, bể kính cửa trước bên trái và nắp ca pô xe ô tô biển số 60A-182.03 của ông Đinh Quyết C. Tài sản hư hỏng được định giá là 10.195.300đ

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy bị cáo Đ là người rủ rờ, phân công và trực tiếp thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản. Bị cáo T và bị cáo H là đồng phạm trong vụ án, với vai trò người giúp sức, dùng xe máy chở bị cáo T và Đ đi gây án. Tuy nhiên, bị cáo H, T chỉ tham gia giai đoạn đầu. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Đ phải nghiêm khắc hơn bị cáo H và T.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

[2] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ sau khi gây án, bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom khởi tố về tội “cướp giật tài sản” và bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 04 năm tù theo bản án số 157/2017/HSST ngày 17/12/2017.

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Bị cáo T, bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T là người dân tộc thiểu số, đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị khi lượng hình.

[3] Về biện pháp Tư pháp:

** Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Thạch Nghĩa T và Danh T đã tự nguyện bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô cho ông Đinh Quyết C số tiền 9.000.000đ, ông C đã nhận tiền, bãi nại trách nhiệm dân sự cho các bị cáo nên không xem xét

** Về vật chứng vụ án:*

Đối với 01 xe ô tô biển số 60A – 182.03 có giấy tờ hợp pháp là tài sản của ông Đinh Quyết C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại xe cho ông C nên không xem xét.

- 01 USB do ông Đinh Quyết C giao nộp, bên trong có chứa đoạn phim quay lại diễn biến hành vi Nguyễn Văn Đ cùng đồng bọn cố ý làm hư hỏng chiếc xe ô tô biển số 60A-182.03 nên phải đưa vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60.B8-055.64 có trị giá 2.500.000đ bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của bị can Nguyễn Văn H với chị Lâm Thị M (là vợ của bị cáo H). Chị M đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.250.000đ bằng $\frac{1}{2}$ giá trị đối với chiếc xe mô tô 60B8-055.64 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại xe và các giấy tờ cho chị M là phù hợp, nghị cần tịch thu số tiền 1.250.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 51K2-6352 Thạch Nghĩa T khai nhận mượn của ông Thạch S (ông nội của T). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được địa chỉ và chưa làm việc được với ông S nên tách chiếc xe này ra để tiếp tục điều tra, xác minh trong vụ án Thạch Nghĩa T theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 cái búa sắt, cán bằng gỗ, 01 cục đá có kích thước khoảng 4cm x 7cm là công cụ Nguyễn Văn Đ và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù**. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại bản án số 157/2017/HSST ngày 17/12/2017 của tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Danh T, Nguyễn Văn H** phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”

Xử phạt: - Bị cáo **Danh T 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2017.

- Bị cáo **Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô 60B8-055.64 là phương tiện phạm tội của bị cáo H số tiền 1.250.000đ. (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái búa sắt, cán bằng gỗ; 01 cục đá có kích thước khoảng 4cm x 7cm, không còn giá trị sử dụng.

(Tiền và vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên lai thu tiền số 0002304 ngày 23/11/2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017).

** Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lưu Hồ Lân